

**TÒA ÁN NHÂN D
TỈNH HÀ NAM**

Số: 01/2022/QĐST-TCDS

**CỘNG H2 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nam, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN D TỈNH HÀ NAM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng D sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022; ý kiến Ba Văn bản ngày 17 tháng 4 năm 2022 của bà Đoàn Thị Tiến (vắng mặt phiên H2 giải) đã đồng ý với kết quả H2 giải thành; ông Nguyễn Viết D từ chối nhận di sản thừa kế theo văn bản ngày 15 tháng 01 năm 2020 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ucraina. Như vậy, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án D sự thụ lý số: 09/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn Ba, sinh năm 1958; địa chỉ: Số nhà 25, tổ 4, ngõ 156/21, phố PH1 Liệt, phường PH1 Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Bà Đỗ Thị C1, sinh năm 1951; Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 13/01/2022 cho bà C1 là chị Nguyễn Thị Hiền H2, sinh năm 1981 và anh Trần Công K, sinh năm 1972. Đều là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Hội 1, xã Đ Lý, huyện P N, tỉnh Hà Nam.

+ Chị Nguyễn Thị Thu A, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Hội 1, xã Đ Lý, huyện P N, tỉnh Hà Nam.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 13/01/2022 cho chị H1, chị Thu A là chị Nguyễn Thị Hiền H2, sinh năm 1981 và anh Trần Công K, sinh năm 1972. Đều là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

+ Chị Nguyễn Thị Hiền H2, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Hội 1, xã Đ Lý, huyện P N, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Trần Công K, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Hội 1, xã Đ Lý, huyện P N, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Đoàn Thị Tsinh năm 1957; Địa chỉ: Số nhà 22, đường Phan Bá Vành, tổ 8, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (Có văn bản từ chối tham gia tố tụng).

+ Chị Nguyễn Thị M PH1, sinh năm 1986; Chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1989; Cùng địa chỉ: Số nhà 22, đường Phan Bá Vành, tổ 8, phường Phú D, quận Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ 8, phường Phú D, quận Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền các ngày 31/3/2022, ngày 19/01/2022 cho chị PH1, chị Hà, bà M là ông Nguyễn Văn Ba là nguyên đơn trong vụ án.

+ Ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1960; địa chỉ: Ki-ép, Ucraina. Người đại diện theo Văn bản ủy quyền ngày 09 tháng 12 năm 2019 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Ucraina cho ông D là ông Nguyễn Văn Ba là nguyên đơn trong vụ án.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự về việc phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Viết Hy và cụ Trần Thị Miên tại thửa đất số 79 tờ bản đồ số 01 (Nay là thửa số 39 tờ bản đồ số 21) xã Đ L, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tên cụ Nguyễn Viết Hy diện tích 460m², trong đó đất ở 360 m², đất vườn 100m², cụ thể như sau:

2.1. Chia ông Nguyễn Mạnh Tường (bà Đỗ Thị C1) được thừa kế một phần đất tại vị trí Đông, Bắc thửa đất số 39, số tờ bản đồ 21 tại xã Đức Lý, diện tích đất 263m² (trong đó đất ở 205,83m², đất vườn 57,17m²) trị giá 1.640.905.000đ. (Mốc giới, ranh giới của thửa đất có sơ đồ kèm theo Quyết định này).

Bà Đỗ Thị C1 được quyền sử dụng đất và sở hữu toàn bộ tài sản, công trình vật kiến trúc, cây hoa màu trên đất được phân chia; không phải thanh toán giá trị tài sản cho ai, cho các đồng thừa kế khác.

Không ai được cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Đỗ Thị C1 trên diện tích đất được chia thừa kế.

2.2. Chia ông Nguyễn Văn Ba được thừa kế một phần quyền sử dụng đất tại vị trí Tây, Nam thửa đất số 39, số tờ bản đồ 21 tại xã Đức Lý, diện tích đất 197m² (trong đó đất ở 154,18m², đất vườn 42,82m²) trị giá 1.229.130.000đ. (Mốc giới, ranh giới của thửa đất có sơ đồ kèm theo Quyết định này).

Ông Nguyễn Văn Ba được quyền sử dụng đất và sở hữu toàn bộ tài sản, công trình vật kiến trúc, cây hoa màu trên đất được phân chia, không phải thanh toán giá trị tài sản cho ai.

Không ai được cản trở quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Nguyễn Văn Ba trên diện tích đất được chia thừa kế.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn Ba tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng là 7.189.000đ, ông Ba đã nộp đủ.

4. Về án phí D sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí D sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Ba (gồm cả phần bà Nguyễn Thị M) và bà Đỗ Thị C1.

- Bà Đỗ Thị C1 phải nộp án phí D sự sơ thẩm phần của chị Nguyễn Thị Thu H1, chị Nguyễn Thị Thu A, chị Nguyễn Thị Hiền H2, chị Nguyễn Thị M PH1, chị Nguyễn Thị Thu Hà mỗi người là 6.837.000đ. Cộng, bà C1 phải nộp án phí D sự sơ thẩm là 34.185.000 đồng (Ba tư triệu, một trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án D sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục thi hành án D sự tỉnh Hà Nam;
- Lưu VP, HS, Tòa DS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Trưởng